



## Cập nhật GEG – KHẢ QUAN

Ngày 04/11/2025

---

Phạm Đức Toàn

(+84 28) 7300 7000 (x1051)  
toanpd@acbs.com.vn

Cập Nhật

Khuyến nghị

KHẢ QUAN

HoSE: GEG

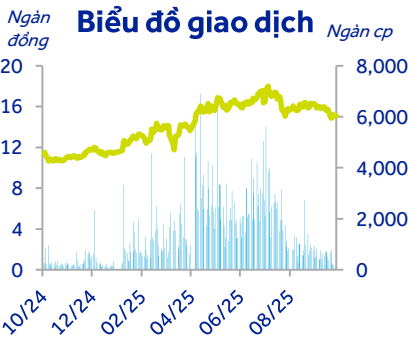
NLTT

|                              |        |
|------------------------------|--------|
| Giá mục tiêu (VND)           | 18.400 |
| Giá hiện tại (VND)           | 15.500 |
| Tỷ lệ tăng giá               | 18,7%  |
| Suất sinh lợi cổ tức kỳ vọng | 0,0%   |
| Tổng tỷ suất lợi nhuận       | 18,7%  |

Diễn biến giá cổ phiếu (%)

|           | YTD  | 1T   | 3T    | 12T  |
|-----------|------|------|-------|------|
| Tuyệt đối | 25,8 | -5,6 | -12,8 | 38,2 |
| Tương đối | -8,1 | -7,6 | -24,0 | 2,0  |

Nguồn: Bloomberg



Cơ cấu sở hữu

|                 |     |
|-----------------|-----|
| AVH Pte. Ltd    | 30% |
| DEG             | 17% |
| CTCP Đầu tư TTC | 14% |
| SBT             | 9%  |

Thông kê

03/11/25

Mã Bloomberg

GEG

|                             |                 |
|-----------------------------|-----------------|
| Thấp/Cao 52 tuần (VND)      | 10.450 – 18.450 |
| SL lưu hành (triệu cp)      | 358             |
| Vốn hóa (tỷ đồng)           | 5.715           |
| Vốn hóa (tr. USD)           | 216             |
| Room khối ngoại còn lại (%) | 3,7             |
| Tỷ lệ cp lưu hành tự do (%) | 35,5            |
| KLGD TB 3 tháng (cp)        | 1.456.037       |
| VND/USD                     | 25.030          |
| Index: Vnindex / HNX        | 1.617/259       |

CTCP Điện Gia Lai (HoSE: GEG)

GEG công bố kết quả kinh doanh (KQKD) Q3/2025 với doanh thu đạt 671 tỷ đồng, +24% svck, LNST đạt 80 tỷ đồng, so với cùng kỳ 2024 lỗ 48 tỷ đồng. Lũy kế 9T2025, LNST đạt 850 tỷ đồng, gấp hơn 10 lần svck, đạt 124% kế hoạch và 110% dự phóng cũ của ACBS cho năm 2025. KQKD Q3/2025 khả quan do sản lượng và giá bán điện bình quân đều tăng svck, dẫn đến doanh thu và biên lợi nhuận cải thiện. Chúng tôi nâng định giá cho GEG với giá mục tiêu tăng từ 17.700 đồng/cp lên 18.400 đồng/cp, ứng với tổng tỷ suất sinh lời kỳ vọng 18,7%, xếp hạng KHẢ QUAN.

Doanh thu Q3/2025 tăng 24% svck, đạt 671 tỷ đồng do sản lượng và giá bán điện bình quân đều tăng. Trong đó, sản lượng đạt 391 triệu kWh, +9% svck; và giá bán bình quân đạt 1.716 đồng/kWh, +14% svck, chủ yếu do dự án Tân Phú Đông 1 được ghi nhận giá bán chính thức là 1.813 đồng/kWh, +113% so với giá tạm tính trước đó của Q3/2024. Nhờ đó, lãi gộp đạt 322 tỷ đồng, +36% svck. Biên lãi gộp tăng lên 48% từ 44% cùng kỳ năm trước. Bên cạnh đó, nhờ mặt bằng lãi suất chung đang thấp nên chi phí tài chính, chủ yếu là chi phí lãi vay giảm gần 14% svck, còn 193 tỷ đồng, góp phần giúp cho LNST đạt 80 tỷ đồng, trong khi cùng kỳ lỗ 48 tỷ đồng, biên lãi ròng đạt 12%.

Lũy kế 9T2025, sản lượng đạt gần 1 tỷ kWh, -2% svck, doanh thu đạt 2.408 tỷ đồng, +36% svck, lãi gộp đạt 1.421 tỷ đồng, +64% svck, LNST đạt 850 tỷ đồng, +961% svck, do dự án Tân Phú Đông 1 được ghi nhận giá bán điện chính thức cao hơn gấp đôi so với giá tạm tính trước đó và được **hồi tố khoản doanh thu chênh lệch trong Q1/2025**, giúp cho KQKD 9T2025 tăng gấp nhiều lần svck.

**Kết Luận Nhanh:** GEG đạt KQKD khả quan sau 9T2025, hoàn thành 124% kế hoạch và 110% dự phóng cũ của ACBS cho năm 2025. Chúng tôi nhận thấy khả năng gia tăng dự phóng và định giá cho GEG với kỳ vọng KQKD tiếp tục khả quan trong những quý tới khi nợ vay giảm dần, trong khi sức khỏe tài chính cải thiện dần, và trong bối cảnh Chính Phủ thúc đẩy phát triển NLTT trong thời gian tới. Do đó, chúng tôi nâng giá mục tiêu lên 18.400 đồng/cp, xếp hạng KHẢ QUAN.

|                       | 2022  | 2023   | 2024   | 2025F  | 2026F  |
|-----------------------|-------|--------|--------|--------|--------|
| DT Thuần (tỷ đồng)    | 2,093 | 2,163  | 2,325  | 3,205  | 2,915  |
| Tăng trưởng           | 51.6% | 3.3%   | 7.5%   | 37.9%  | -9.1%  |
| EBITDA (tỷ đồng)      | 1,503 | 1,658  | 1,742  | 2,398  | 2,077  |
| Tăng trưởng           | 40.9% | 10.3%  | 5.1%   | 37.6%  | -13.4% |
| LNST (tỷ đồng)        | 371   | 143    | 92     | 902    | 502    |
| Tăng trưởng           | 13.8% | -61.5% | -35.7% | 880.6% | -44.3% |
| EPS (hiệu chỉnh. VND) | 793   | 313    | 321    | 2,342  | 1,304  |
| Tăng trưởng           | 8.4%  | -60.6% | 2.7%   | 629.6% | -44.3% |
| ROE                   | 6.6%  | 2.5%   | 1.6%   | 13.5%  | 7.0%   |
| ROIC                  | 2.2%  | 0.9%   | 0.6%   | 5.8%   | 3.3%   |
| Nợ ròng/EBITDA (x)    | 6.4   | 6.0    | 5.2    | 3.4    | 3.4    |
| EV/EBITDA (x)         | 10.2  | 9.4    | 8.5    | 5.7    | 6.2    |
| P/E (lần)             | 20.7  | 40.0   | 62.1   | 6.3    | 11.4   |
| P/B (lần)             | 1.5   | 1.0    | 1.0    | 0.9    | 0.8    |
| Cổ tức (đồng)         | -     | -      | -      | -      | -      |
| Suất sinh lợi cổ tức  | -     | -      | -      | -      | -      |

## KQKD GEG Q3/2025 và 9T2025

| Đơn vị: tỷ VND              | Q3/2024    | Q3/2025    | Svck       | 9T2024       | 9T2025       | Svck        |
|-----------------------------|------------|------------|------------|--------------|--------------|-------------|
| <b>Sản lượng: triệu kWh</b> | <b>360</b> | <b>391</b> | <b>9%</b>  | <b>1.012</b> | <b>997</b>   | <b>-2%</b>  |
| Thủy điện                   | 133        | 144        | 8%         | 187          | 221          | 18%         |
| Điện gió                    | 131        | 152        | 16%        | 517          | 482          | -7%         |
| DMT                         | 96         | 95         | -1%        | 308          | 294          | -5%         |
| <b>Doanh thu</b>            | <b>543</b> | <b>671</b> | <b>24%</b> | <b>1.770</b> | <b>2.408</b> | <b>36%</b>  |
| Lãi gộp                     | 237        | 322        | 36%        | 867          | 1.421        | 64%         |
| Biên lãi gộp                | 44%        | 48%        |            | 49%          | 59%          |             |
| Chi phí tài chính           | 230        | 194        | -16%       | 645          | 554          | -14%        |
| Chi phí lãi vay             | 224        | 193        | -14%       | 629          | 535          | -15%        |
| Chi phí quản lý             | 33         | 38         | 15%        | 105          | 120          | 14%         |
| <b>LNST</b>                 | <b>-48</b> | <b>80</b>  |            | <b>80</b>    | <b>850</b>   | <b>961%</b> |
| Biên lãi ròng               |            | 12%        |            | 5%           | 35%          |             |

Nguồn: GEG, ACBS

## DỰ PHÓNG

**Cho năm 2025**, chúng tôi kỳ vọng sản lượng đạt 1,3 tỷ kWh, +1% svck, doanh thu đạt 3.205 tỷ đồng, +38% svck, lợi nhuận gộp đạt 1.743 tỷ đồng, +62% svck, biên lãi gộp cải thiện lên 54% từ 46% trong năm 2024, chủ yếu nhờ giá bán chính thức cho dự án điện gió lớn nhất của GEG – Tân Phú Đông 1 (100 MW) ghi nhận ở mức 1.813 đồng/kWh, cao hơn gấp đôi so với giá bán tạm tính trước đó. Bên cạnh đó, chi phí lãi vay cũng giảm nhờ mặt bằng lãi suất thấp và ghi nhận 106 tỷ đồng từ việc thoái vốn CTCP Thủy điện Trường Phú góp phần giúp cho LNST đạt 902 tỷ đồng, tăng gần 10 lần svck.

**Cho năm 2026**, chúng tôi kỳ vọng sản lượng tăng nhẹ 2%, chủ yếu từ thủy điện nhờ thời tiết La Nina thuận lợi, doanh thu đạt 2.915 tỷ đồng, -9% svck do không còn ghi nhận hồi tố giá bán chênh lệch từ dự án Tân Phú Đông 1 như 2025, lợi nhuận gộp đạt 1.439 tỷ đồng, -17% svck, LNST đạt 502 tỷ đồng, -44% svck.

| Đơn vị: tỷ VND    | 2024         | Dự phóng cũ 2025F | Dự phóng mới 2025F | % thay đổi | Svck | 2026F        | Svck |
|-------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------|------|--------------|------|
| Sản lượng: tỷ kWh | 1,3          | 1,3               | 1,3                | 0%         | 1%   | 1,3          | 2%   |
| <b>Doanh thu</b>  | <b>2.325</b> | <b>3.369</b>      | <b>3.205</b>       | <b>-5%</b> |      | <b>2.915</b> |      |
| Lãi gộp           | 1.073        | 1.971             | 1.743              | -12%       | 62%  | 1.439        | -17% |
| Biên lãi gộp      | 46%          | 59%               | 54%                |            |      | 49%          |      |
| <b>LNST</b>       | <b>92</b>    | <b>776</b>        | <b>902</b>         | <b>16%</b> |      | <b>502</b>   |      |
| Biên lãi ròng     | 4%           | 23%               | 28%                |            |      | 17%          |      |

Nguồn: ACBS

## ĐỊNH GIÁ & KHUYẾN NGHỊ

Bằng phương pháp FCFF, chúng tôi đưa ra giá mục tiêu cho GEG ở mức 18.400 đồng/cp, tương ứng với tổng tỷ suất sinh lời kỳ vọng 18,7%, xếp hạng KHẢ QUAN.

| DỰ PHÓNG KQKD                                    | Giá hiện tại: VND | 15.500        | Giá mục tiêu: VND | 18.400        | Vốn hóa: tỷ VND | 5.715 |
|--------------------------------------------------|-------------------|---------------|-------------------|---------------|-----------------|-------|
| Đơn vị: tỷ VND nếu không ghi chú khác            | 2022              | 2023          | 2024              | 2025F         | 2026F           |       |
| <b>Doanh thu</b>                                 | <b>2,093</b>      | <b>2,163</b>  | <b>2,325</b>      | <b>3,205</b>  | <b>2,915</b>    |       |
| <i>Tăng trưởng</i>                               | <i>51.6%</i>      | <i>3.3%</i>   | <i>7.5%</i>       | <i>37.9%</i>  | <i>-9.1%</i>    |       |
| Giá vốn                                          | 1,082             | 1,043         | 1,252             | 1,462         | 1,476           |       |
| <b>EBITDA</b>                                    | <b>1,503</b>      | <b>1,658</b>  | <b>1,742</b>      | <b>2,398</b>  | <b>2,077</b>    |       |
| <i>Biên EBITDA</i>                               | <i>71.8%</i>      | <i>76.7%</i>  | <i>74.9%</i>      | <i>74.8%</i>  | <i>71.3%</i>    |       |
| Khấu hao                                         | 652               | 697           | 804               | 804           | 804             |       |
| <b>Lãi từ hoạt động sản xuất kinh doanh</b>      | <b>421</b>        | <b>196</b>    | <b>180</b>        | <b>959</b>    | <b>568</b>      |       |
| <i>Biên lãi từ hoạt động sản xuất kinh doanh</i> | <i>20.1%</i>      | <i>9.1%</i>   | <i>7.7%</i>       | <i>29.9%</i>  | <i>19.5%</i>    |       |
| Chi phí lãi vay ròng                             | 561               | 801           | 748               | 732           | 697             |       |
| <i>Lãi suất trung bình</i>                       | <i>5.8%</i>       | <i>8.1%</i>   | <i>8.3%</i>       | <i>9.1%</i>   | <i>9.8%</i>     |       |
| Hệ số thanh toán lãi vay (x)                     | 1.5               | 1.2           | 1.3               | 2.2           | 1.8             |       |
| Thuế                                             | 41                | 47            | 55                | 107           | 75              |       |
| <i>Thuế suất thực tế</i>                         | <i>10.0%</i>      | <i>24.1%</i>  | <i>30.4%</i>      | <i>11.0%</i>  | <i>13.0%</i>    |       |
| <b>LNST</b>                                      | <b>371</b>        | <b>143</b>    | <b>92</b>         | <b>902</b>    | <b>502</b>      |       |
| <i>Biên lãi ròng</i>                             | <i>17.7%</i>      | <i>6.6%</i>   | <i>4.0%</i>       | <i>28.1%</i>  | <i>17.2%</i>    |       |
| Tiền mặt từ hoạt động kinh doanh                 | 1,023             | 840           | 896               | 1,706         | 1,306           |       |
| Tổng số lượng cổ phiếu                           | 321.9             | 341.2         | 358.3             | 358.3         | 358.3           |       |
| <b>EPS: VND</b>                                  | <b>882</b>        | <b>328</b>    | <b>321</b>        | <b>2,342</b>  | <b>1,304</b>    |       |
| T/đ chia thưởng/cổ tức bằng cổ phiếu (x)         | 0.9               | 1.0           | 1.0               | 1.0           | 1.0             |       |
| <b>EPS hiệu chỉnh: VND</b>                       | <b>793</b>        | <b>313</b>    | <b>321</b>        | <b>2,342</b>  | <b>1,304</b>    |       |
| <i>Tăng trưởng</i>                               | <i>8.4%</i>       | <i>-60.6%</i> | <i>2.7%</i>       | <i>629.6%</i> | <i>-44.3%</i>   |       |

| CÁC KHOẢN MỤC CĐKT VÀ DÒNG TIỀN     | 2022           | 2023          | 2024          | 2025F         | 2026F         |
|-------------------------------------|----------------|---------------|---------------|---------------|---------------|
| Thay đổi vốn lưu động               | 985            | 587           | 889           | 1,385         | 1,151         |
| Capex                               | 4,532          | 1,578         | 82            | -             | -             |
| Đầu tư vào cty liên kết, liên doanh | (566)          | 85            |               |               |               |
| Các khoản mục dòng tiền khác        | 13             | 1,106         | 990           | 714           | 792           |
| <b>Dòng tiền tự do</b>              | <b>(3,915)</b> | <b>(304)</b>  | <b>915</b>    | <b>1,035</b>  | <b>948</b>    |
| Phát hành cp                        | 1,232          | 114           | -             | -             | -             |
| Cổ tức đã trả                       | 57             | 85            | 76            | 45            | 45            |
| Thay đổi nợ ròng                    | 2,740          | 275           | (839)         | (991)         | (903)         |
| <b>Nợ ròng cuối năm</b>             | <b>9,593</b>   | <b>9,868</b>  | <b>9,029</b>  | <b>8,038</b>  | <b>7,135</b>  |
| <b>VCSH</b>                         | <b>5,629</b>   | <b>5,767</b>  | <b>5,763</b>  | <b>6,680</b>  | <b>7,147</b>  |
| Giá trị sổ sách trên mỗi cp (VND)   | 17,487         | 16,902        | 16,084        | 18,644        | 19,948        |
| Nợ ròng / VCSH                      | 170.4%         | 171.1%        | 156.7%        | 120.3%        | 99.8%         |
| Nợ ròng / EBITDA (x)                | 6.4            | 6.0           | 5.2           | 3.4           | 3.4           |
| <b>Tổng tài sản</b>                 | <b>17,117</b>  | <b>16,132</b> | <b>15,171</b> | <b>15,513</b> | <b>15,159</b> |

| CHỈ SỐ KHẢ NĂNG SINH LỢI VÀ ĐỊNH GIÁ | 2022  | 2023   | 2024  | 2025F | 2026F |
|--------------------------------------|-------|--------|-------|-------|-------|
| ROE                                  | 6.6%  | 2.5%   | 1.6%  | 13.5% | 7.0%  |
| ROA                                  | 2.2%  | 0.9%   | 0.6%  | 5.8%  | 3.3%  |
| ROIC                                 | 5.5%  | 6.1%   | 6.3%  | 10.4% | 8.5%  |
| WACC                                 | 9.5%  | 9.5%   | 9.5%  | 9.5%  | 9.5%  |
| EVA                                  | -4.0% | -3.5%  | -3.2% | 0.9%  | -1.0% |
| P/E (x)                              | 20.7  | 40.0   | 62.1  | 6.3   | 11.4  |
| EV/EBITDA (x)                        | 10.2  | 9.4    | 8.5   | 5.7   | 6.2   |
| EV/FCF (x)                           | (3.9) | (51.3) | 16.1  | 13.3  | 13.6  |
| P/B (x)                              | 1.5   | 1.0    | 1.0   | 0.9   | 0.8   |
| P/S (x)                              | 2.7   | 2.6    | 2.5   | 1.8   | 2.0   |
| EV / Doanh thu (x)                   | 7.3   | 7.2    | 6.3   | 4.3   | 4.4   |
| Lợi suất cổ tức                      | -     | -      | -     | -     | -     |

### LIÊN HỆ

#### Trụ sở chính

Leman, 117 Nguyễn Đình Chiểu, Q.3, TPHCM  
Tel: (+84 28) 7300 7000

#### Chi nhánh Hà Nội

10, Phan Chu Trinh Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: (+84 24) 3942 9395  
Fax: (+84 24) 3942 9407

### PHÒNG PHÂN TÍCH

#### Giám Đốc Phòng Phân Tích

##### Đỗ Minh Trang

(+84 28) 7300 7000 (x1041)  
[trangdm@acbs.com.vn](mailto:trangdm@acbs.com.vn)

#### Giám đốc phân tích ngành Bất động sản

**Phạm Thái Thanh Trúc**  
(+84 28) 7300 7000 (x1043)  
[trucptt@acbs.com.vn](mailto:trucptt@acbs.com.vn)

#### Giám đốc phân tích ngành Tài chính

**Cao Việt Hùng**  
(+84 28) 7300 7000 (x1049)  
[hungcv@acbs.com.vn](mailto:hungcv@acbs.com.vn)

#### Giám đốc phân tích ngành Hàng tiêu dùng, Công nghệ

**Lương Thị Kim Chi**  
(+84 28) 7300 7000 (x1042)  
[chiltk@acbs.com.vn](mailto:chiltk@acbs.com.vn)

#### CVPT- Dầu khí

**Phan Việt Hưng**  
(+84 28) 7300 7000 (x1044)  
[hungpv@acbs.com.vn](mailto:hungpv@acbs.com.vn)

#### CVPT – Xây dựng

**Đỗ Tiến Đạt**  
(+84 28) 7300 7000 (x1048)  
[datdt@acbs.com.vn](mailto:datdt@acbs.com.vn)

#### CVPT – Ngành Điện, nước

**Phạm Đức Toàn**  
(+84 28) 7300 7000 (x1051)  
[toanpd@acbs.com.vn](mailto:toanpd@acbs.com.vn)

#### Giám đốc phân tích trái phiếu

**Võ Diệu Phương Tuyền**  
(+84 28) 7300 7000 (x1110)  
[tuyenvdp@acbs.com.vn](mailto:tuyenvdp@acbs.com.vn)

#### NVPT – PTKT

**Võ Phú Hữu**  
(+84 28) 7300 7000 (x1052)  
[huvvp@acbs.com.vn](mailto:huvvp@acbs.com.vn)

### KHOİ KHÁCH HÀNG ĐỊNH CHẾ

#### Trưởng phòng khối khách hàng định chế

##### Chu Thị Kim Hương

(+84 28) 7300 7000 (x1083)  
[huongctk@acbs.com.vn](mailto:huongctk@acbs.com.vn)  
[groupis@acbs.com.vn](mailto:groupis@acbs.com.vn)

#### Giám đốc xử lý giao dịch KHĐC

**Nguyễn Trần Như Huỳnh**  
(+84 28) 7300 6879 (x1088)  
[huynhntn@acbs.com.vn](mailto:huynhntn@acbs.com.vn)

## KHUYẾN CÁO

### Nguyên Tắc Khuyến Nghị

**MUA:** nếu tổng tỷ suất sinh lời từ cổ phiếu (bao gồm cổ tức), cao hơn 20%,  $E(R) \geq 20\%$

**KHẢ QUAN:** nếu tổng tỷ suất sinh lời từ cổ phiếu (bao gồm cổ tức) thấp hơn 20%, và cao hơn 10%,  $10\% \leq E(R) < 20\%$

**TRUNG LẬP:** nếu tổng tỷ suất sinh lời từ cổ phiếu (bao gồm cổ tức) cao hơn -10%, và thấp hơn 10%,  $-10\% \leq E(R) < 10\%$

**KÉM KHẢ QUAN:** nếu tổng tỷ suất sinh lời từ cổ phiếu (bao gồm cổ tức) cao hơn -20%, và thấp hơn -10%,  $-20\% \leq E(R) < -10\%$

**BÁN:** nếu tổng tỷ suất sinh lời từ cổ phiếu (bao gồm cổ tức) cao hơn -20%, và thấp hơn -10%,  $E(R) < -20\%$

### Xác Nhận Của Chuyên Viên Phân Tích

Chúng tôi, các tác giả của bản báo cáo phân tích này, xác nhận rằng (1) các quan điểm được trình bày trong bản báo cáo phân tích này là của chúng tôi (2) chúng tôi không nhận được bất kỳ khoản thu nhập nào, trực tiếp hoặc gián tiếp, từ các khuyến nghị hoặc quan điểm được trình bày ở đó.

### Công Bố Thông Tin Quan Trọng

ACBS và các tổ chức có liên quan của ACBS (sau đây gọi chung là ACBS) đã có hoặc sẽ tiến hành các giao dịch theo giấy phép kinh doanh của ACBS với các công ty được trình bày trong bản báo cáo phân tích này. Danh mục đầu tư trên tài khoản tự doanh chứng khoán của ACBS cũng có thể có chứng khoán do các công ty này phát hành. Vì vậy nhà đầu tư nên lưu ý rằng ACBS có thể có xung đột lợi ích ở bất kỳ thời điểm nào. ACBS phát hành nhiều loại báo cáo phân tích, bao gồm nhưng không giới hạn ở phân tích cơ bản, phân tích cổ phiếu, phân tích định lượng hoặc phân tích xu hướng thị trường. Các khuyến nghị trên mỗi loại báo cáo phân tích có thể khác nhau, nguyên nhân xuất phát từ sự khác biệt về thời hạn đầu tư, phương pháp phân tích áp dụng và các nguyên nhân khác.

### Tuyên Bố Miễn Trách Nhiệm

Bản báo cáo phân tích này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin, ACBS không cung cấp bất kỳ bảo đảm rõ ràng hay ngụ ý nào và không chịu trách nhiệm về sự phù hợp của các thông tin chứa đựng trong báo cáo cho một mục đích sử dụng cụ thể. ACBS sẽ không xem những người nhận báo cáo, không nhận trực tiếp từ ACBS, là khách hàng của ACBS. Giá chứng khoán được trình bày trong kết luận của báo cáo (nếu có) chỉ mang tính tham khảo. ACBS không đề nghị hoặc khuyến khích nhà đầu tư tiến hành mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào dựa trên báo cáo này. **ACBS, các tổ chức liên quan của ACBS, ban quản lý, đối tác hoặc nhân viên của ACBS sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ (a) các thiệt hại trực tiếp, gián tiếp; hoặc (b) các khoản tổn thất do mất lợi nhuận, doanh thu, cơ hội kinh doanh hoặc các khoản tổn thất khác, kể cả khi ACBS đã được thông báo về khả năng xảy ra thiệt hại hoặc tổn thất đó, phát sinh từ việc sử dụng bản báo cáo phân tích này hoặc thông tin trong đó.** Ngoài các thông tin liên quan đến ACBS, các thông tin khác trong bản báo cáo này được thu thập từ các nguồn mà ACBS cho rằng đáng tin cậy, tuy nhiên ACBS không bảo đảm tính đầy đủ và chính xác của các thông tin đó. Các quan điểm trong báo cáo có thể bị thay đổi bất kỳ lúc nào và ACBS không có nghĩa vụ cập nhật các thông tin và quan điểm đã bị thay đổi đó cho nhà đầu tư đã nhận báo cáo này.

**Bản báo cáo có chứa đựng các giả định, quan điểm của chuyên viên phân tích, tác giả của báo cáo, ACBS không chịu trách nhiệm cho bất kỳ sai sót nào của họ phát sinh trong quá trình lập báo cáo, đưa ra các giả định, quan điểm. Trong tương lai, ACBS có thể sẽ phát hành các bản báo cáo có thông tin mâu thuẫn hoặc thậm chí có nội dung kết luận đi ngược lại hoàn toàn với bản báo cáo này.** Các khuyến nghị trong bản báo cáo này hoàn toàn là của riêng chuyên viên phân tích, các khuyến nghị đó không được đưa ra dựa trên các lợi ích của bất kỳ cá nhân tổ chức nào, kể cả lợi ích của ACBS. Bản báo cáo này không nhằm đưa ra các lời khuyên đầu tư cụ thể, cũng như không xem xét đến tình hình và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư nào, những người nhận bản báo cáo này. Vì vậy các chứng khoán được trình bày trong bản báo cáo có thể không phù hợp với nhà đầu tư. ACBS khuyến nghị rằng nhà đầu tư nên tự thực hiện đánh giá độc lập và tham khảo thêm ý kiến chuyên gia khi tiến hành đầu tư. Giá trị và thu nhập đem lại từ các khoản đầu tư có thể thay đổi hàng ngày tùy theo thay đổi của nền kinh tế và thị trường chứng khoán. Các kết luận trong báo cáo không nhằm tiên đoán thực tế do đó nó có thể khác xa so với thực tế, kết quả đầu tư của quá khứ không bảo đảm cho kết quả đầu tư của tương lai.

**Bản báo cáo này có thể không được phát hành rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng hay được sử dụng, trích dẫn bởi các phương tiện thông tin đại chúng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của ACBS. Việc sử dụng không có sự đồng ý của ACBS sẽ bị xem là bất hợp pháp và cá nhân, tổ chức vi phạm có nghĩa vụ bồi thường mọi thiệt hại, tổn thất (nếu có) đã gây ra cho ACBS từ sự vi phạm đó.**

Trong trường hợp quốc gia của nhà đầu tư nghiêm cấm việc phân phối hoặc nhận các báo cáo phân tích như thế này thì nhà đầu tư cần hủy bản báo cáo này ngay lập tức, nếu không nhà đầu tư sẽ hoàn toàn tự chịu trách nhiệm.

ACBS không cung cấp dịch vụ tư vấn thuế và không nội dung nào trong bản báo cáo này được xem như có nội dung tư vấn thuế. Do đó khi liên quan đến vấn đề thuế, nhà đầu tư cần tham khảo ý kiến của chuyên gia dựa trên tình hình và điều kiện tài chính cụ thể của nhà đầu tư.

Bản báo cáo này có thể chứa đựng các đường dẫn đến trang web của bên thứ ba, ACBS không chịu trách nhiệm đối với nội dung trên các trang web này. Việc đưa đường dẫn chỉ nhằm mục đích tạo sự thuận tiện cho nhà đầu tư trong việc tra cứu thông tin; do đó nhà đầu tư hoàn toàn chịu các rủi ro khi truy cập các trang web này.

© Copyright ACBS (2025). Mọi quyền sở hữu trí tuệ và quyền tác giả là của ACBS và/hoặc chuyên viên phân tích. Bản báo cáo phân tích này không được phép sao chép, toàn bộ hoặc một phần, khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của ACBS.